TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 9 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 480/2018/DS-ST
Ngày: 18-9-2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 9, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thúy Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Quý

2. Ông Phạm Văn Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Đậu Thị Hải Hoài là Thứ ký Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Ngọc Huệ - Kiểm sát viên

Trong ngày 18 tháng 9 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 434/2017/TLST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 208/2018/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 152/2018/QĐST-DS ngày 23 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần P; Địa chỉ: phường B, Quận A, Thành phố H

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phan Trần Thanh V; Địa chỉ: phường B, Quận A, Thành phố H; là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 15/8/2018)

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kim L và ông Huỳnh Ngọc L1; Cùng địa chỉ: phường P, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh

(Ông V có mặt; bà L và ông L1 vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp ngày 21/11/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 01/4/2013, Ngân hàng Thương mại Cổ phần P (sau đây gọi tắt là Ngân hàng P) cùng với bà Nguyễn Thị Kim L và ông Huỳnh Ngọc L1 ký Hợp đồng tín dụng – khách hàng cá nhân, với nội dung: Số tiền vay 270.000.000 đồng; Thời hạn vay: 36 tháng; Mục đích vay: Mua xe phục vụ đi lại. Lãi suất vay: Áp dụng lãi suất cho vay thả nổi điều chỉnh lãi suất định kỳ 6 tháng/lần, bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm VNĐ kỳ hạn 13 tháng trả lãi cuối kỳ do OCB công bố tại thời điểm tính lãi + biên độ tối thiểu 4.5%/năm; Lãi suất quá hạn: bằng 150% lãi suất vay trong hạn.

Thực hiện hợp đồng, Ngân hàng P đã giải ngân cho bà L và ông L1 toàn bộ số tiền trên theo Khế ước nhận nợ - khách hàng cá nhân ngày 01/4/2013.

Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ, Bà L và ông L1 đã thế chấp tài sản: 01 xe ô-tô hiệu KIA, màu trắng (Giấy chứng nhận đăng ký xe ô-tô do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25/3/2013) theo Hợp đồng thế chấp ngày 05/7/2013 và đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh ngày 05/7/2013.

Sau khi giải ngân, tính đến ngày 06/9/2013, bà L và ông L1 đã thanh toán cho Ngân hàng P tổng cộng 45.888.483 đồng (trong đó, gốc 30.000.000 đồng và lãi 15.888.483 đồng). Sau đó, bà L và ông L1 không thanh toán bất kỳ khoản tiền nào cho Ngân hàng dù Ngân hàng đã nhắc nợ nhiều lần.

Tính đến ngày 26/01/2018, bà L và ông L1 còn nợ Ngân hàng P tổng cộng là 446.145.090 đồng (trong đó, nợ gốc 240.000.000 đồng và lãi 206.145.090 đồng)

Yêu cầu của nguyên đơn:

- Buộc bà L và ông L1 thanh toán số tiền còn nợ tính đến ngày 26/01/2018 là 446.145.090 đồng (trong đó, nợ gốc 240.000.000 đồng và lãi 206.145.090 đồng). Lãi tiếp tục tính cho đến khi thanh toán hết nợ gốc.

- Trường hợp ông L1 và bà L không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Ngân hàng được quyền yêu cầu kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm là: 01 xe ô-tô con hiệu KIA theo Hợp đồng thế chấp xe ô-tô (của khách hàng) ngày 05/7/2013 để thu hồi nợ

Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim L và ông Huỳnh Ngọc L1: Dù đã được Tòa án tống đạt, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, Tòa án không ghi nhận được ý kiến và không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa: Đại diện nguyên đơn xác định chỉ yêu cầu bà L và ông L1 thanh toán tổng số tiền tính đến ngày 18/9/2018 là 468.410.819 đồng (trong đó, gốc 240.000.000 đồng, lãi trong hạn theo lịch trả nợ 45.387.788 đồng và lãi quá

hạn 183.023.031 đồng). Lãi quá hạn tiếp tục tính cho đến khi bà L và ông L1 thanh toán hết nợ gốc. Yêu cầu bị đơn thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Trường hợp bà L và ông L1 không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành hành án có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mãi đối với tài sản đã thế chấp để Ngân hàng thu hồi nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trừ việc vi phạm thời hạn đưa vụ án ra xét xử. Bị đơn không chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận các yêu cầu của nguyên đơn. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng P yêu cầu bà L ông L1 thanh toán số tiền vay mua xe phục vụ đi lại còn nợ; bà L và ông L1 có địa chỉ cư trú tại Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh nên đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh quy định tại khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

* Về thủ tục tố tụng: Bà L và ông L1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà L và ông L1.

* Về nội dung vụ án:

[1] Căn cứ Hợp đồng tín dụng – khách hàng cá nhân ngày 01/4/2013 được ký giữa bà Nguyễn Thị Kim L ông Huỳnh Ngọc L1 và Ngân hàng P; Phụ lục ngày 05/7/2013; Khế ước nhận nợ - khách hàng cá nhân ngày 01/4/2013; Lịch trả nợ và lời trình bày của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thì đủ cơ sở kết luận: Quan hệ vay tài sản giữa bà L ông L1 và Ngân hàng P là có thật và hợp pháp. Các bên thỏa thuận: Số tiền vay 270.000.000 đồng; Thời hạn vay: 36 tháng; Mục đích vay: Mua xe phục vụ đi lại. Lãi suất vay: Áp dụng lãi suất cho vay thả nổi điều chỉnh lãi suất định kỳ 6 tháng/lần, bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm VNĐ kỳ hạn 13 tháng trả lãi cuối kỳ do OCB công bố tại thời điểm tính lãi + biên độ tối thiểu 4.5%/năm; Lãi suất quá hạn: bằng 150% lãi suất vay trong hạn. Bà L và ông L1 đã nhận đủ số tiền vay. Tính đến ngày 06/9/2013, bà L và ông L1 đã trả được tổng cộng 45.888.483 đồng (trong đó, gốc 30.000.000 đồng và lãi 15.888.483 đồng).

Sau đó, bà L và ông L1 không thanh toán tiếp cho Ngân hàng là vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng.

Căn cứ Điều 474, 476 của Bộ luật Dân sự năm 2005; các điều 91, 95 và Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng P, buộc bà L ông L1 thanh toán một lần tổng số tiền vay còn nợ tính đến ngày 18/9/2018 là 468.410.819 đồng (trong đó, gốc 240.000.000 đồng, lãi trong hạn theo lịch trả nợ 45.387.788 đồng và lãi quá hạn 183.023.031 đồng), ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho Ngân hàng P. Lãi quá hạn tiếp tục tính trên số nợ gốc chưa thanh toán theo hợp đồng đã ký kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ gốc.

[2] Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do Phòng cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25/3/2013; Hợp đồng thế chấp xe ô tô (của khách hàng) ngày 05/7/2013; Giấy đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh ngày 05/7/2013, thì đủ cơ sở kết luận: bà L và ông L1 tự nguyện thế chấp tài sản thuộc sở hữu của mình là 01 xe ô tô hiệu KIA, màu trắng cho Ngân hàng P để đảm bảo cho khoản vay theo Hợp đồng tín dụng – khách hàng cá nhân ngày 01/4/2013 và việc thế chấp này là đúng quy định của pháp luật. Do bà L và ông L1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán, căn cứ khoản 1 Điều 5 của Hợp đồng thế chấp và Điều 355 của Bộ luật dân sự năm 2005, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng P , Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành các thủ tục xử lý tài sản đã thế chấp trong trường hợp bà L và ông L1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng nêu trên.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 6 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà L và ông L1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm: 20.000.000 đồng + [(468.410.819 đồng – 400.000.000 đồng) x 4%] = 22.736.433 đồng.

Hoàn lại cho Ngân hàng P số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 3 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 350, 355, 474 và Điều 476 của Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ vào các điều 91, 95 và Điều 98 của Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào Án lệ số 08/2016/AL ngày 17/10/2016 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

Căn cứ vào Điều 6 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần P đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Kim L và ông Huỳnh Ngọc L1.

Bà Nguyễn Thị Kim L và ông Huỳnh Ngọc L1 có trách nhiệm thanh toán một lần, ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật, cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần P tổng số tiền vay còn nợ theo Hợp đồng tín dụng – khách hàng cá nhân ngày 01/4/2013 và Khế ước nhận nợ - khách hàng cá nhân ngày 01/4/2013 tính đến ngày 18/9/2018 là 468.410.819 (bốn trăm sáu mươi tám triệu bốn trăm mười ngàn tám trăm chín mươi chín) đồng, trong đó: gốc 240.000.000 (Hai trăm bốn mươi triệu) đồng, lãi trong hạn theo lịch trả nợ 45.387.788 (Bốn mươi lăm triệu ba trăm tám mươi bảy ngàn bảy trăm tám mươi tám) đồng và lãi quá hạn 183.023.031 (Một trăm tám mươi ba triệu không trăm hai mươi ba ngàn không trăm ba mươi mốt) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà Nguyễn Thị Kim L và ông Huỳnh Ngọc L1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng và Khế ước nhận nợ nói trên cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng P thì lãi suất mà bà Nguyễn Thị Kim L và ông Huỳnh Ngọc L1 phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng P theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng P.

Ngay sau khi bà Nguyễn Thị Kim L và ông Huỳnh Ngọc L1 thanh toán hết nợ, Ngân hàng Thương mại Cổ phần P có trách nhiệm trả lại cho bà Nguyễn Thị Kim L và ông Huỳnh Ngọc L1 bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do Phòng cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25/3/2013 đối với xe ô tô hiệu KIA, màu trắng.

Trường hợp bà Nguyễn Thị Kim L và ông Huỳnh Ngọc L1 không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần P được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành các thủ tục xử lý tài sản đã thế chấp là: 01 xe ô tô hiệu KIA, màu trắng (Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do Phòng cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25/3/2013 cho ông Huỳnh Ngọc L1), theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô (của khách hàng) ngày 05/7/2013 để Ngân hàng thu hồi nợ.

2. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm 22.736.433 (Hai mươi hai triệu bảy trăm ba mươi sáu ngàn bốn trăm ba mươi ba) đồng, bà Nguyễn Thị Kim L và ông Huỳnh Ngọc L1 chịu. Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần P 11.045.654 (Mười một triệu không trăm bốn mươi lăm ngàn sáu trăm năm mươi bốn) đồng, tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0003726 ngày 13/12/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Ngân hàng Thương mại Cổ phần P có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Thị Kim L và ông Huỳnh Ngọc L1 vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.9;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS Q.9;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thúy Quỳnh